

*Tân Kỳ, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn M - sinh ngày: 21/6/1980.

Trú tại: Xóm N, xã P, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị M - sinh ngày: 01/12/1982.

Trú tại: Xóm N, xã P, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung là: Nguyễn Thị Tú O, sinh ngày 01/4/2005 và Nguyễn Văn Kiên, sinh ngày: 22/11/2020 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cả 02 con là Nguyễn Thị Tú O, sinh ngày 01/4/2005 và Nguyễn Văn K, sinh ngày: 22/11/2020 cho chị Nguyễn Thị M mỗi con là 500.000 đồng/1 tháng (02 con là 1.000.000/1 tháng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh M, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008121 ngày 19/7/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Tân Kỳ;
- UBND xã P, H. Tân Kỳ;
- Thi hành án dân sự H. Tân Kỳ
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoan**